

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST  
Ngày 22-5-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Nhủ.

Bà Đoàn Thị Sim.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Bà Huỳnh Thị Quyên A, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 14 tháng 8 năm 2017, bà Huỳnh Thị Quyên A có mua hàng hóa tại cửa hàng của ông và nợ ông số tiền 1.800.000 đồng. Đến ngày 14 tháng 10 năm 2017, ông có bán cho bà Huỳnh Thị Quyên A một điện thoại di động với giá 3.500.000 đồng, bà Huỳnh Thị Quyên A trả trước 1.000.000 đồng, số còn lại là 2.500.000 đồng. Ông và bà Huỳnh Thị Quyên A thỏa thuận trả góp trong 05 tháng, mỗi tháng góp 600.000 đồng, vốn gốc và lãi góp bằng 3.000.000 đồng. Tổng cộng bà Huỳnh Thị Quyên

A còn nợ ông số tiền 4.800.000 đồng. Do bà Huỳnh Thị Quyên A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên nay ông yêu cầu bà Huỳnh Thị Quyên A trả lại cho ông số tiền 4.800.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Quyên A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Huỳnh Thị Quyên A để đòi lại tiền mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, bà Huỳnh Thị Quyên A được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Quyên A là có căn cứ.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp thì theo ông Nguyễn Việt S xác định là bà Huỳnh Thị Quyên A có mua hàng hóa và điện thoại di động tại cửa hàng của ông và còn nợ lại tiền nên ông kiện bà Huỳnh Thị Quyên A để đòi lại tiền. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung thì ông Nguyễn Việt S xác định là bà Huỳnh Thị Quyên A mua hàng hóa và mua điện thoại và còn nợ ông hai khoản tiền, tổng cộng là 4.800.000 đồng. Trong đó, có một khoản tiền mua điện thoại nợ lại 2.500.000 đồng, ông thỏa thuận cho bà Huỳnh Thị Quyên A trả góp cho ông trong thời gian 05 tháng, mỗi tháng trả 600.000 đồng, tổng vốn gốc và lãi góp bằng 3.000.000 đồng. Do bà Huỳnh Thị Quyên A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên ông kiện đòi.

Để chứng minh cho lời khai của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp cho Tòa án hai giấy nhận nợ do bà Huỳnh Thị Quyên A ký xác lập ngày 14/8/2017 và 14/10/2017. Nội dung hai giấy nhận nợ này đúng như lời khai của ông Nguyễn Việt S.

Xét khoản tiền mua điện thoại mà bà Huỳnh Thị Quyên A còn nợ là 2.500.000 đồng thì hai bên có thỏa thuận trả góp trong thời gian 05 tháng, mỗi tháng trả 600.000 đồng, nên lãi tiền trả góp phát sinh là 500.000 đồng. Mức lãi này nếu tính trong khoảng thời gian thỏa thuận thì cao hơn mức lãi suất do nhà nước quy định. Nhưng nếu tính lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi giao dịch mua bán đến nay thì số tiền lãi sẽ cao hơn nhiều số tiền lãi mà ông Nguyễn Việt S yêu cầu. Hiện tại, ông Nguyễn Việt S cũng chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị Quyên A trả cho ông số tiền lãi do bà Huỳnh Thị Quyên A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền bằng 500.000 đồng. Do vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S là có căn cứ để chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Quyên A không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng

không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Quyên A nợ ông Nguyễn Việt S số tiền 4.800.000 đồng và buộc bà Huỳnh Thị Quyên A trả cho ông Nguyễn Việt S là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Quyên A phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Huỳnh Thị Quyên A trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền còn nợ là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Quyên A phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019753 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Quyên A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Phương**